

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư dự án Cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu khí hậu và toàn diện cho các hộ sản xuất nhỏ ở nông thôn tỉnh Thanh Hóa, sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của AF

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025; số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026; số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 và Nghị định số 317/2025/NĐ-CP ngày 10/12/2025; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất dự án Cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu khí hậu và toàn diện cho các hộ sản xuất nhỏ ở nông thôn tỉnh Thanh Hóa, sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của AF;

Căn cứ các ý kiến góp ý Báo cáo ĐXCTĐT của các thành viên Hội đồng thẩm định: Số 8896/BNMT-KHTC ngày 10/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 13831/BXD-KCHT ngày 21/11/2025 của Bộ Xây dựng; số 18415/BTC-QLN ngày 27/11/2025 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa tại Tờ trình số 32/TTr-BQLDANN ngày 03/6/2026 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số

6098/HĐTĐ-CTĐT ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định và các hồ sơ, tài liệu liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu khí hậu và toàn diện cho các hộ sản xuất nhỏ ở nông thôn tỉnh Thanh Hóa, sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của AF với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ: Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD) và Quỹ Thích ứng (AF); AF ủy thác qua IFAD quản lý viện trợ cho dự án.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư:

a. Mục tiêu tổng quát: Nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và hòa nhập xã hội của các cộng đồng nông thôn không được đảm bảo về nước để phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở các xã Tống Sơn, Hoạt Giang, Hà Trung, Lĩnh Toại, Hà Long, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa và Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa.

b. Mục tiêu cụ thể: Cải thiện khả năng cấp nước và kiểm soát nguồn nước thông qua phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực và tăng cường phối hợp giữa các tổ chức địa phương và các nhóm sử dụng nước đảm bảo quản lý tổng hợp nguồn nước, có thông tin khí hậu; tăng cường khả năng chống chịu của sinh kế nông thôn thông qua việc xây dựng các mô hình kinh doanh nông nghiệp vì người nghèo và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Quy mô đầu tư: Dự án đầu tư 03 hợp phần, gồm:

5.1. Hợp phần 1: Cải thiện khả năng cấp nước và kiểm soát nguồn nước thông qua phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiểu hợp phần 1.1: Cải thiện tiếp cận và hiệu quả tưới tiêu cho các hộ nông dân nhỏ: Đầu tư cải tạo, nâng cấp 12 tiểu dự án (TDA), cụ thể:

TDA 1: Cải tạo, nâng cấp một số đoạn kênh tưới chính và các kênh nhánh của trạm bơm Cống Phủ I, II trên địa bàn các xã Tống Sơn và Hoạt Giang, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Đầu tư 03 tuyến kênh tưới với tổng chiều dài khoảng $L = 6.205$ m, hình thức kênh hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 870 ha đất nông nghiệp.

TDA 2: Cải tạo, nâng cấp kênh tưới nhánh N2 trạm bơm Cống Phủ I, II, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Đầu tư tuyến kênh với chiều dài khoảng $L = 1.700$ m, hình thức kênh hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho

khoảng 280 ha đất nông nghiệp, bờ kênh làm đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

TDA 3: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Hà Phú, xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (cải tạo, nâng cấp nhà trạm; nhà quản lý; kênh dẫn vào bể hút, bể xả; trạm biến thế, hệ thống điện cho nhà máy; nâng cấp, kiên cố hóa đường quản lý đi vào trạm bơm và một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh chính và kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 5.720$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 947 ha đất nông nghiệp, bờ kênh làm đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

TDA 4: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Công Đá, xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (cải tạo, nâng cấp nhà trạm; kênh dẫn vào bể hút, bể xả; nâng cấp, kiên cố hóa đường quản lý đi vào trạm bơm và một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh chính và kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 3.700$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 400 ha đất nông nghiệp, bờ kênh làm đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

TDA 5: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Tứ Quý, xã Tổng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (xây mới nhà trạm bơm; thay thế mới tổ máy bơm; nâng cấp, kiên cố hóa đường quản lý vào trạm bơm và cải tạo, nâng cấp một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh chính và kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 5.500$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 150 ha đất nông nghiệp.

TDA 6: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Chế Thôn, xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (xây mới nhà trạm bơm; thay thế mới tổ máy bơm; nâng cấp, kiên cố hóa đường quản lý vào trạm bơm và cải tạo, nâng cấp một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh chính và kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 2.300$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 90 ha đất nông nghiệp.

TDA 7: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Thanh Nội, xã Hoạt Giang, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (xây mới nhà trạm bơm; thay thế mới tổ máy bơm; nâng cấp, kiên cố hóa đường quản lý vào trạm bơm và cải tạo, nâng cấp một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh chính và kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 3.210$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 340 ha đất nông nghiệp.

TDA 8: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm và hệ thống kênh tưới trạm bơm Đa Vệt, xã Hoạt Giang, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đầu mỗi trạm bơm (xây mới nhà trạm bơm; thay thế mới tổ máy

bơm và cải tạo, nâng cấp một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp); cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới với tổng chiều dài khoảng $L = 220$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 275 ha và tiêu cho 550 ha đất nông nghiệp.

TDA 9: Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả sông Hoạt và các công dưới đê, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả sông Hoạt với tổng chiều dài khoảng $L = 9.700$ m, chiều rộng mặt đê $B_n = 6$ m; nâng cấp các công qua đê đã hư hỏng, xuống cấp; nâng cấp tuyến đường sản xuất kết hợp cứu hộ, cứu nạn.

TDA 10: Cải tạo, nâng cấp tuyến đê sông Cù trên địa bàn các xã Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Thanh và Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đê sông Cù với tổng chiều dài khoảng $L = 3.400$ m, chiều rộng mặt đê $B_n = 6$ m; cải tạo, nâng cấp các công qua đê đã hư hỏng, xuống cấp và nâng cấp các tuyến đường sản xuất kết hợp cứu hộ, cứu nạn.

TDA 11: Nâng cấp hệ thống các kênh nhánh thuộc hệ thống kênh Nam, trạm bơm Hoằng Khánh (phía Đông Sông Cù) trên địa bàn các xã Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Nâng cấp 08 tuyến kênh nhánh với tổng chiều dài khoảng $L = 8.400$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 490 ha đất nông nghiệp; bờ kênh kết hợp đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

TDA 12: Cải tạo, nâng cấp kênh nội đồng, xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô, nội dung đầu tư: Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến kênh nội đồng với tổng chiều dài khoảng $L = 1.320$ m, hình thức kênh hình hộp chữ nhật, đảm bảo tưới cho khoảng 100 ha đất nông nghiệp; bờ kênh kết hợp đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

- Tiểu hợp phần 1.2: Cải thiện kiểm soát lũ lụt và bảo vệ sinh kế.

5.2. Hợp phần 2: Quản lý tổng hợp nguồn nước và nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiểu hợp phần 2.1: Nâng cao năng lực và tăng cường phối hợp đảm bảo quản lý tổng hợp nguồn nước.

- Tiểu hợp phần 2.2: Tăng cường khả năng chống chịu của các nông hộ sản xuất nhỏ.

5.3. Hợp phần 3: Quản lý dự án.

6. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 794.550 triệu đồng, tương đương 33.130.000 USD. (Tỷ giá tạm tính 1 USD = 23.983 đồng theo thông báo của Kho bạc Nhà nước công bố tháng 02 năm 2024).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay của IFAD: 18.813.000 USD, tương đương 451.190 triệu đồng;

- Vốn viện trợ không hoàn lại từ AF ủy thác qua IFAD: 4.577.000 USD, tương đương 109.770 triệu đồng;

- Vốn ngân sách tỉnh: 233.590 triệu đồng, tương đương 9.740.000 USD.

9. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với nguồn vốn vay IFAD: Ngân sách trung ương cấp phát 50%, UBND tỉnh Thanh Hóa vay lại 50%.

- Đối với nguồn viện trợ không hoàn lại: Cấp phát toàn bộ từ ngân sách trung ương.

- Đối với nguồn vốn đối ứng: Tỉnh Thanh Hóa cân đối 100% từ ngân sách của tỉnh.

10. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Hà Trung, Lĩnh Toại, Hà Long, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa và Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa.

11. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2026 - 2029.

12. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian hoàn thành các thủ tục quyết định đầu tư dự án, đàm phán, ký hiệp định với nhà tài trợ: 06 tháng kể từ ngày chủ trương đầu tư được phê duyệt (đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/11/2026).

- Thời gian hoàn thành các thủ tục triển khai thi công, thi công hoàn thành dự án: Từ tháng thứ 7 đến tháng thứ 45.

- Thời gian hoàn thành bàn giao dự án đưa vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Từ tháng thứ 46 đến tháng thứ 48.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu khí hậu và toàn diện cho các hộ sản xuất nhỏ ở nông thôn tỉnh Thanh Hóa, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác, phù hợp của nội dung đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật; hoàn thành dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả; giải ngân nguồn vốn được giao đảm bảo tiến độ quy định; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Giao UBND các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Hà Trung, Lĩnh Toại, Hà Long, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa và Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa chủ trì thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị quản lý, sử dụng công trình và các đơn vị liên quan để hoàn thiện các thủ tục về đất đai, khẩn trương bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để tiến hành thi công công trình theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Hà Trung, Lĩnh Toại, Hà Long, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa và Hoàng Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Hà Trung, Lĩnh Toại, Hà Long, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa và Hoàng Châu;
- Lưu: VT, THĐT, NN.

(Q.DTC32.3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường